

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 3 – 2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị Phương D.**

Địa chỉ: Ấp G, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Từ Anh H.**

Địa chỉ: Ấp G, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sơn Thị Phương D trình bày:

Chị Sơn Thị Phương D với anh Từ Anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 11 tháng 11 năm 2022, sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Đầu năm 2024, chị D với anh H không còn chung sống với nhau.

Về con chung: Chị D với anh H có 01 con chung tên Từ Thái Xuân T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2023 đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D với anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Anh Từ Anh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng anh H đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Phương D.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Từ Anh H chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp G, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Nguyên đơn là chị Sơn Thị Phương D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Từ Anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Phương D với anh Từ Anh H được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 162/2022 vào ngày 11 tháng 11 năm 2022. Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng anh Từ Anh H đều vắng mặt; chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng anh, chị không còn chung sống với nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh H. Từ đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D với anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị D với anh H có 01 con chung tên: Từ Thái Xuân T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2023, hiện nay đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu giao con chung cho chị D nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị D; bên cạnh đó, thì con chung là Từ Thái Xuân T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2023 dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, giao con chung cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Từ Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị D; anh H cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014; khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị Phương D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Sơn Thị Phương D được ly hôn với bị đơn anh Từ Anh H.

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Từ Thái Xuân T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2023 cho chị Sơn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Từ Thái Xuân T tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Anh Từ Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Từ Thái Xuân T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2023 được sống chung với chị Sơn Thị Phương D.

- Anh Từ Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; chị Sơn Thị Phương D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Từ Anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Từ Thái Xuân T.

- Anh Từ Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sơn Thị Phương D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008364 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, chị D đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh